

**TÊN CÁC ĐỊA DANH, SỰ KIỆN LỊCH SỬ,
MỐC THỜI GIAN THƯỜNG DÙNG
(thứ tự A, B, C)**

ẤP BẮC

Trận Ấp Bắc diễn ra ngày 02 tháng 01 năm 1963, là trận chiến của hai đại đội bộ đội địa phương Mỹ Tho và lực lượng du kích chống lại cuộc hành quân của khoảng 2000 quân Mỹ, ngụy Sài Gòn tại Ấp Bắc, xã Thạnh Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho (cũ). Sau một ngày chiến đấu với 05 đợt tấn công bằng thiết xa vận, trực thăng vận, bủa lưới phóng lao từ nhiều hướng, kể cả đổ bộ đường không bằng nhảy dù, quân đội ngụy đã bị thương vong trên 400 binh sĩ, trong đó có 19 lính Mỹ, bị hạ 08 trực thăng, 03 thiết giáp M113 và bị bắn hỏng 01 tàu chiến. Trận Ấp Bắc thắng lợi đã cổ vũ mạnh mẽ quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của quân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

YÊN BÁI

Là tên một tỉnh (và tên thành phố tỉnh lỵ) của miền Bắc Việt Nam, diễn ra Khởi nghĩa Yên Bái do Việt Nam Quốc dân Đảng (VNQDD) tổ chức và lãnh đạo nhằm đánh chiếm một số tỉnh và thành phố trọng yếu vào ngày 10 tháng 2 năm 1930. Mục đích của cuộc nổi dậy là lật đổ chính quyền thuộc địa của Pháp, xây dựng một nước Việt Nam theo chính thể cộng hòa. Lực lượng khởi nghĩa bị đánh bại, các lãnh tụ Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính bị Pháp áp giải từ Hà Nội lên Yên Bái chặt đầu cùng với 11 đồng chí sáng sớm ngày 17 tháng 6 năm 1930.

HỒNG BÀNG

Là giai đoạn lịch sử thuộc thời đại Thượng Cổ của lịch sử Việt Nam

PHONG CHÂU

Là kinh đô Nhà nước Văn Lang của triều đại Hùng Vương, phạm vi kinh đô này kéo dài từ ngã ba sông Bạch Hạc về tới núi Nghĩa Lĩnh (thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). Vùng đất địa linh này là đỉnh của tam giác châu thổ sông Hồng, có bãi sa bồi, có rừng núi và đồi, thoáng rộng và tiện thông thương giữa hai miền ngược và xuôi bằng đường thủy lại có thể hiểm trở để chống giữ với các cuộc xâm lược của ngoại xâm.

ĐÔNG ĐÀ

Địa danh ghi dấu chiến công oanh liệt của nghĩa quân Tây Sơn mùa xuân năm Kỷ Dậu 1789.

TAO ĐÀN

Hay còn biết đến với tên Tao Đàn nhị thập bát tú, hay Tao Đàn Lê Thánh Tông, một hội thơ ca do Vua Lê Thánh Tông sáng lập, Hội tập hợp các nhà thơ nổi tiếng ở Thăng Long cuối TK 15.

BẠCH ĐĂNG

Bạch Đằng là một con sông chảy giữa thị xã Quảng yên, Quảng Ninh và huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Bạch Đằng là con đường thủy tốt nhất để đi vào Hà Nội (Thăng Long xưa) từ miền Nam Trung Quốc. Bạch Đằng nổi tiếng với 3 chiến công của dân tộc Việt Nam: Trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán. Trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng năm 981 của Lê Đại Hành đánh thắng quân Tống. Trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng năm 1288 của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên.

LÝ BÁT ĐẾ

Đền thờ 8 vị Vua triều đại Nhà Lý phong kiến Việt Nam. Đền Lý Bát Đế còn gọi là Đền Đô hoặc Cổ Pháp Điện một kiến trúc tín ngưỡng thờ 8 vị Vua triều đại Nhà Lý. Đền đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa ngày 25/01/1991.

BA ĐÌNH

Ba Đình là một trong 12 Quận nội thành của thủ đô Hà Nội. Nơi đây Bác Hồ đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 02/9/1945

TỰ DO: Danh từ chung.

ĐÔNG ĐÔ

Tên thành Thăng Long (Hà Nội ngày nay), tồn tại từ năm 1397 (thời Trần Phế Đế) tới năm 1430 (thời Lê Thái Tổ) để phân biệt với kinh đô mới ở Thanh Hóa (gọi là Tây Đô). Thời thuộc Minh, Đông Đô còn gọi là Đông Quan.

HƯƠNG GIANG

Tên gọi khác của sông Hương, con sông thơ mộng của thi ca, sông chảy qua cố đô Huế.

HỒNG HÀ

Là tên khác của Sông Hồng, có tổng chiều dài là 1.149km bắt nguồn từ Trung Quốc chảy vào Việt Nam từ thành phố Lào Cai, qua phía đông thủ đô Hà Nội trước khi đổ ra biển Đông ở cửa Ba Lạt (ranh giới giữa hai tỉnh Thái Bình và Nam Định). Đoạn chảy trên nước ta dài 510km. Sông Hồng có lưu lượng nước bình quân hàng năm rất lớn, tới 2.640 m³/s (tại cửa sông) với tổng lượng nước chảy qua tới 83,5 tỷ m³. Nước sông Hồng về mùa lũ có màu đỏ-hồng do phù sa mà nó mang theo, trung bình khoảng 100 triệu tấn trên năm, giúp cho đồng ruộng thêm màu mỡ, đồng thời bồi đắp và mở rộng vùng châu thổ duyên hải thuộc hai tỉnh Thái Bình, Nam Định.

TÂY HỒ

Hồ lớn ở thủ đô Hà Nội, nguồn cảm hứng cho thi ca, nghệ thuật.

NGỌC HỒI

Địa danh lịch sử gắn với chiến thắng lẫy lừng của Hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ đánh tan quân xâm lược nhà Thanh năm 1789, giải phóng Thăng Long.

DIÊN HỒNG

Là hội nghị năm 1284 do Thượng hoàng Trần Thánh Tông triệu tập các phụ lão trong cả nước để trưng cầu dân ý, khi quân Nguyên sang xâm lược Việt Nam lần thứ 2.

ĐỒNG KHỞI

Ngày 19 tháng 01 năm 1960, đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên ra đời trong phong trào Đồng Khởi tại xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Đơn vị gồm 50 cán bộ, chiến sĩ được trang bị 23 khẩu súng các loại, do đồng chí Lê Minh Đào chỉ huy. Theo phương án đã được Xứ ủy Nam Bộ phê chuẩn, ngày 26 tháng 01 năm 1960, quân ta tập kích căn cứ Tua Hai, cách thị xã Tây Ninh 07km về phía Bắc. Chỉ sau 20 phút chiến đấu, ta đã tiêu diệt và bắt sống 500 tên địch, thu 1.500 khẩu súng các loại. Trận Tua Hai là một trong những trận đánh lớn đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam, mở đầu thời kỳ chiến tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang ở miền Đông Nam Bộ, góp phần cổ vũ nhân dân miền Nam đứng lên Đồng Khởi.

HOÀN KIẾM

Là một hồ nước ngọt tự nhiên ở thành phố Hà Nội. Hồ gắn với truyền thuyết vua Lê Thái Tổ trả gươm báu cho rùa thần sau khi cuộc kháng chiến quân Minh thắng lợi.

VẠN KIẾP

Là căn cứ thủy quân và cảng lớn thời Lý-Trần. Địa danh lịch sử này nằm gần những chỗ giao nhau của sông Cầu, sông Thương, sông Đuống, sông Kinh Thầy với sông Thái Bình, nay thuộc xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, Hải Dương. Đầu năm 1285, đây là địa bàn tập trung binh lực của quân Đại Việt dưới sự chỉ huy của Quốc công Tiết chế Trần Hưng Đạo sau cuộc rút lui chiến lược khỏi Thăng Long trước thế mạnh ban đầu của quân Nguyên xâm lược. Trận đánh ở Vạn Kiếp đã chấm dứt cuộc xâm lược của giặc Nguyên lần thứ nhất.

LAM KINH

Lam kinh (Tây Đô) được coi là kinh đô thứ hai của nước ta dưới triều Lê sơ. Nổi tiếng là miền đất thiêng gắn với tên tuổi của vị anh hùng dân tộc Lê Lợi. Lam

Kinh nằm ở vị thế đắc địa, phía bắc dựa vào núi Dầu, phía Nam nhìn ra sông Chu, có núi Chúa làm tiền án, bên trái là dải núi rừng Phú Lâm và núi Ngọc Giáng Đền uốn lượn hình cánh cung, bên phải là rặng núi Hương và núi Hàm Rồng. Tất cả tạo thành một vùng núi sông kỳ thú, sơn thủy hữu tình. Khu hoàng thành, cung điện và thái miếu ở Lam Kinh được bố trí theo trục Nam - Bắc trên một khoảng đồi gò có hình dáng chữ vương. Qua cổng thành là sông Ngọc rộng khoảng 19m, trên sông có cầu Tiên Loan. Qua cầu khoảng 50m là một giếng cổ thả đầy sen. Ngọ môn thành điện Lam Kinh là một công trình kiến trúc hoành tráng có hai tầng mái, vì kèo ba hàng cột, qua Ngọ môn là sân rồng. Ngoài ra còn rất nhiều công trình kiến trúc khác như khu thái miếu triều Lê, hai dãy tả vu, hữu vu, các điện thờ, khu cư xá của quan lại và quân lính trông coi kinh thành, các sơn lăng của triều Lê. Với tất cả ý nghĩa và nét độc đáo trong kiến trúc, ngày nay Lam Kinh được coi là một trong những kho tàng di sản văn hoá quý giá của dân tộc.

ÂU LẠC

Sau khi đánh bại vua Hùng thứ 18 của Văn Lang, Thục Phán sát nhập lãnh thổ của Văn Lang và lãnh thổ của bộ tộc mình (Âu Việt) và hình thành nên một nhà nước mới là Âu Lạc, là nhà nước thứ hai của Việt Nam, kế tiếp sau thời kỳ nhà nước Văn Lang của các vua Hùng. Kinh đô của Âu Lạc đặt tại Cổ Loa, ngày nay thuộc huyện Đông Anh - Hà Nội.

VĂN LANG

Là tên nước ta thời Hùng Vương. Lạc Long Quân và vợ là Âu Cơ sinh được 100 người con trai, 50 người theo mẹ lên núi cùng suy tôn người con cả lên làm vua, hiệu là Hùng Vương, đặt tên nước là Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu. Nước Văn Lang được hình thành vào khoảng năm 2879 TCN và kết thúc vào năm 258 TCN bởi An Dương Vương Thục Phán.

CHI LĂNG

Ái Chi Lăng thuộc xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, trên Quốc lộ 1A từ Hà Nội đi Lạng Sơn theo hướng Đông Bắc từ Trung châu Bắc Bộ. Ái Chi Lăng một địa danh đặc biệt gắn với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đấu tranh chống các triều đại phong kiến Trung Quốc xâm lược dân tộc Việt Nam. Khu di tích lịch sử Chi Lăng nằm trong vùng Ái Chi Lăng bao gồm 52 điểm, kéo dài gần 20km, phần lớn thuộc hai xã Chi Lăng và Quang Lang, liên quan đến trận đánh ngày 10 tháng 10 năm 1427, giết chết Liễu Thăng, chủ tướng quân xâm lược nhà Minh.

ĐỘC LẬP

Danh từ chung, thể hiện nguyện vọng tự chủ của mỗi quốc gia, dân tộc.

MÊ LINH

Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở Hát Môn, đánh thủ phủ Luy Lâu của quân Hán thống trị, thu lại 65 thành ấp ở đất Lĩnh Nam. Bà Trưng Trắc

lên làm vua, lập đô ở Mê Linh, nay là một huyện nằm ở phía bắc thành phố Hà Nội, giáp sân bay quốc tế Nội Bài.

CỔ LOA

Thành Cổ Loa, trung tâm của Nhà nước Âu Lạc do Cao Lỗ thiết kế vào cuối thế kỷ III, đầu thế kỷ II trước công nguyên dưới thời An Dương Vương. Thành rộng hơn ngàn trượng, uốn hình xoắn ốc nên còn được gọi là Loa Thành. Thành Cổ Loa bao gồm ba vòng thành khép kín, thường được gọi là thành Nội, thành Trung và thành Ngoại. Ngoài ba vòng thành và hệ thống hào nước, khoảng giữa các vòng thành và phía ngoài thành Ngoại có đắp nhiều đoạn lũy và ụ đất làm những “Công sự” phòng vệ. Tất cả các bộ phận của thành Cổ Loa tập hợp thành một công trình kiến trúc thống nhất mang tính chất quân sự đậm nét và đặc sắc. Cổ Loa là Kinh thành của nước Âu Lạc, tiêu biểu cho sức mạnh kinh tế, chính trị, văn hóa của người Việt Nam khi đó. Đồng thời là một kiến trúc quân sự kiên cố, độc đáo, thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa quân thủy và quân bộ, tấn công và phòng thủ hợp lý dựa trên địa hình tự nhiên. Thành Cổ Loa là tiêu biểu của tài năng lao động sáng tạo, những tiến bộ vượt bậc về kỹ thuật xây dựng và nghệ thuật quân sự của người Việt cổ, đồng thời phản ánh sâu sắc bước phát triển mới của Nhà nước Âu Lạc, của sự phân hóa xã hội và cơ cấu quyền lực đương thời. Thành Cổ Loa và toàn bộ khu di tích Cổ Loa hiện nay là tài sản quý báu của đất nước ta, lưu giữ những giá trị Lịch sử - Văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam.

ĐỒNG LỘC

Ngã ba Đồng Lộc, giao điểm quốc lộ 15A và tỉnh lộ 02 của tỉnh Hà Tĩnh, thuộc địa phận xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc - trọng điểm giao thông huyết mạch trên con đường chi viện từ hậu phương miền Bắc vào chiến trường miền Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Với diện tích nhỏ nhưng ngã ba Đồng Lộc đã phải chịu sự đánh phá có tính hủy diệt của không quân Mỹ hòng cắt đứt mạch máu giao thông của ta. Ngã ba Đồng Lộc đã trở thành địa danh lịch sử hào hùng của dân tộc ta gắn liền với sự hy sinh anh dũng vào ngày 24 tháng 7 năm 1968 của 10 cô gái thuộc Tiểu đội 4, Đại đội 552, Đội Thanh niên xung phong 55 Hà Tĩnh có nhiệm vụ thông đường, bảo đảm mạch máu giao thông qua ngã ba Đồng Lộc. Để ghi nhớ công lao 10 cô gái hy sinh tại ngã ba Đồng Lộc, Chính phủ đã truy tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất và danh hiệu Đơn vị anh hùng cho 10 cô gái vào ngày 07 tháng 6 năm 1972. Hiện nay tại ngã ba Đồng Lộc đã được xây dựng Đài tưởng niệm một cách trân trọng.

CỬU LONG

Sông Cửu Long, hay Cửu Long Giang, là tên gọi chung cho các phân lưu của sông Mê Kông chảy trên lãnh thổ của Việt Nam. Bắt đầu từ Phnôm Pênh, nó chia thành 2 nhánh, sang Việt Nam gọi là Sông Hậu và Sông Tiền, cả hai đều chảy vào khu vực đồng bằng châu thổ rộng lớn ở Nam Bộ, dài chừng 220-250km. Lưu lượng hai sông này rất lớn, khoảng 6.000 m³/s về mùa khô, lên đến 120.000 m³/s vào mùa mưa, và chuyên chở rất nhiều phù sa bồi đắp đồng bằng Nam Bộ.

THĂNG LONG

Là Kinh đô của nước Đại Việt thời Lý, Trần, Lê, Mạc, Lê Trung Hưng (1010 - 1788). Năm 1010, tương truyền khi vua Lý Công Uẩn rời kinh đô từ Hoa Lư đến đất Đại La thì thấy rồng bay lên nên gọi tên Kinh đô mới là Thăng Long, hay "rồng bay lên" theo nghĩa Hán Việt.

HẠ LONG

Vịnh nổi tiếng, Di sản thiên nhiên Thế giới (thuộc tỉnh Quảng Ninh).

HOA LƯ

Là Kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền ở Việt Nam. Kinh đô này tồn tại 42 năm (968-1010), gắn với sự nghiệp của ba triều đại liên tiếp nhà Đinh, nhà Tiền Lê, nhà Lý với các dấu ấn lịch sử: thống nhất giang sơn, đánh Tống, dẹp Chiêm và phát tích quá trình định đô Hà Nội. Kinh đô Hoa Lư xưa, nay chỉ còn là Cố đô Hoa Lư với diện tích tự nhiên 1.387 km² nằm trọn trong quần thể di sản thế giới Tràng An thuộc địa bàn tỉnh Ninh Bình.

NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Là cuộc khởi nghĩa vũ trang của Nhân dân miền Nam Việt Nam vào năm 1940 do Xứ ủy Nam kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương và lãnh đạo.

TÂY NGUYÊN

Vùng Tây Nguyên, một thời gọi là Cao nguyên Trung phần Việt Nam, là khu vực cao nguyên bao gồm 5 tỉnh, xếp theo thứ tự vị trí địa lý từ bắc xuống nam gồm Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Tây Nguyên là một tiểu vùng, cùng với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ hợp thành vùng Nam Trung Bộ, thuộc Trung Bộ Việt Nam. Thực chất, Tây Nguyên không phải là một cao nguyên duy nhất mà là một loạt cao nguyên liền kề. Đó là các cao nguyên Kon Tum cao khoảng 500m, cao nguyên Kon Plông, cao nguyên Kon Hà Nừng, Plâyku cao khoảng 800m, cao nguyên M'Drăk cao khoảng 500m, cao nguyên Buôn Ma Thuột cao khoảng 500m, cao nguyên M'Nông cao khoảng 800-1000m, cao nguyên Lâm Viên cao khoảng 1500m và cao nguyên Di Linh cao khoảng 900-1000m. Tất cả các cao nguyên này đều được bao bọc về phía Đông bởi những dãy núi và khối núi cao (chính là Trường Sơn Nam).

ĐIỆN BIÊN PHỦ

Địa danh (nay là thành phố Điện Biên Phủ), địa danh nằm trong một thung lũng rộng giữa núi rừng Tây Bắc, tỉnh Lai Châu, nơi quân dân ta tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của giặc Pháp kéo dài 55 ngày đêm (từ ngày 13 tháng 3 đến ngày 7 tháng 5 năm 1954), giành chiến thắng oanh liệt, quân địch phải đầu hàng. Đại thắng này đã buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ lập lại hòa bình ở Đông Dương (ngày 20/7/1954), mở đường cho sự nghiệp giành độc lập của các nước thuộc địa trên thế giới.

HOÀNG SA

Hoàng Sa (bãi cát vàng), quần đảo thuộc huyện Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng (Việt Nam). Gồm hơn 20 hòn đảo san hô lớn nhỏ, trải trên một vùng biển khoảng 15 nghìn km² giữa 15^o5' - 17^o5' vĩ Bắc, 111^o - 130^o kinh Đông, cách Cù Lao Ré 200km, cách đảo Hải Nam 230 km. Thời chúa Nguyễn, Hoàng Sa thuộc huyện Bình Sơn, phủ Tư Nghĩa, xứ Quảng Nam. Ngày 30.3.1938, Vua Bảo Đại ký Dụ số 10 sát nhập vào tỉnh Thừa Thiên. Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, do chính quyền miền Nam quản lý. 19.1.1974 bị Trung Quốc đánh chiếm cho tới nay. Ngày 9.12.1982, Chính phủ Việt Nam thành lập huyện Hoàng Sa thuộc Quảng Nam - Đà Nẵng. Từ tháng 11.1996, thuộc thành phố Đà Nẵng. Hoàng Sa và Trường Sa là vùng biển đảo có vị trí chiến lược rất quan trọng trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

TRƯỜNG SA

Trường Sa: Là huyện đảo thuộc tỉnh Khánh Hòa, cách vịnh Cam Ranh khoảng 250 hải lý về phía đông. Quần đảo khoảng trên 100 đảo, đá và bãi cạn, cấu tạo bởi san hô và vụn san hô, nằm trên một diện tích biển kéo dài từ tây sang đông khoảng 800km và từ bắc xuống nam khoảng 600km, tổng diện tích các đảo khoảng 10 km, nhiệt độ trung bình năm khoảng 27,7^oC, lượng mưa trung bình 2.810mm/năm. Đặc sản: vách, chim, hải sản, cá heo. Theo Lê Quý Đôn (“phủ biên tập lục”;1776), họ Nguyễn đã đặt Đội Hoàng Sa và Trường Sa. Bản đồ Việt Nam nhà Nguyễn 1834 ghi tên quần đảo là Vạn Lý Trường Sa. Ngày 14.4.1930 toàn quyền Đông Dương Đơ Lat (De Lattre) điều khiển thông báo hạm La Malicieuse (la Malicieuse) ra Trường Sa cắm cờ và dựng bia chủ quyền. Ngày 21.2.1993 Thống đốc Nam Kỳ Krôt ây mê (J. K rautheimer) kí Nghị định số 4762 sáp nhập quần đảo Trường Sa vào tỉnh Bà Rịa. Các đảo, Trường Sa, Sơn Ca, Nam Yết, Song Tử Tây, Sinh Tồn, An Bang do quân đội Sài Gòn đóng giữ. Năm 1978, xây dựng trạm khí tượng Trường Sa 48920. Năm 1988, xây dựng trạm khí tượng Song Tử Tây. Hiện nay trên quần đảo Trường Sa còn có mặt Philippin, Malaixia,Đài Loan, Trung Quốc đánh chiếm bãi chử thập.Ngày 9.12.1982, sáp nhập Trường Sa vào tỉnh Phú Khánh. Từ tháng 6. 1989, là huyện của tỉnh Khánh Hòa.

CHƯ YANG SIN

Là tên của một dãy núi thuộc tỉnh Đắk Lắk, có đỉnh cao 2.442m so với mực nước biển, là đỉnh núi cao nhất của cả hệ thống núi cực Nam Trung bộ, nằm ở địa phận huyện Krông Bông Đắk Lắk. Khu vực vườn quốc gia Chư Yang Sin rộng 58.000ha với nhiều loài chim, thú, thực vật quý hiếm. Dưới chân núi có dòng thác Krông Kmar thơ mộng là một điểm du lịch hấp dẫn trong tour du lịch thượng nguồn sông Krông Ana, một chi lưu quan trọng của sông Sêrêpôk. Đỉnh Chư Yang Sin có hệ thực vật rất đa dạng. Đỉnh núi là một tảng đá lớn quanh năm mây mù.

BẮC SƠN

Là tên một huyện phía tây của tỉnh Lạng Sơn. Nơi nổ ra cuộc khởi nghĩa chống Pháp ngày 22 tháng 9 năm 1940 do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

TÂY SƠN

Địa danh vùng núi phía Tây, phủ Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) nơi ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân năm 1771, tiến tới lật đổ chúa Nguyễn ở Đàng Trong, phá đổ nghiệp chúa của họ Trịnh ở Đàng Ngoài, đập tan hai cuộc xâm lược lớn của quân Xiêm và quân Thanh. Lập ra nhà Tây Sơn. Một triều đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, Nhà Tây Sơn tồn tại từ năm 1778 đến 1802.

TRƯỜNG SƠN

Là dãy núi kéo dài từ thượng nguồn sông Cả trên đất Lào giáp Nghệ An tới tận cực nam Trung Bộ. Nó bao gồm toàn bộ các dãy núi nhỏ hơn ở Bắc Trung Bộ và các khối núi, cao nguyên Nam Trung Bộ, xếp thành hình cánh cung lớn mà mặt lõm quay ra Biển Đông. Trường Sơn được chia thành Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam, ngăn cách bởi đèo Hải Vân và núi Bạch Mã. Dãy Trường Sơn trở thành “thước đo về nhân cách” của thế hệ thanh niên *xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai* - nung nấu lý tưởng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước của đồng bào hai miền Nam-Bắc khi đất nước còn bị chia cắt. Thế kỷ XX, khi Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Trường Sơn trở thành biểu tượng về ý chí của cả dân tộc Việt Nam quyết tâm đi đến Thống nhất đất nước.

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Cách mạng tháng Tám (ngày 19 tháng 8 năm 1945). Sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ý nghĩa của cuộc Cách mạng tháng Tám: Đã đập tan ách thống trị của đế quốc và phong kiến, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đánh dấu một trang sử vẻ vang của dân tộc ta, đã mở ra một kỷ nguyên mới cho cách mạng nước ta - Kỷ nguyên Độc lập Tự do và Chủ nghĩa xã hội. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là thắng lợi đầu tiên của Chủ nghĩa Mác-Lê Nin ở một nước thuộc địa.

CHIẾN THẮNG: Danh từ chung.

YÊN THẾ

Là huyện cực Bắc tỉnh Bắc Giang, là nơi diễn ra cuộc khởi nghĩa chống lại thực dân Pháp ngót 30 năm (1884-1913) do người anh hùng áo vải Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Hiện nay, trên đất Yên Thế còn lưu lại được nhiều di tích quý báu của Khu di tích khởi nghĩa Yên Thế

BA TƠ

Định danh huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Khởi nghĩa Ba Tơ là cuộc nổi dậy giành chính quyền của quân và dân châu Ba Tơ thuộc tỉnh Quảng Ngãi, nổ ra vào ngày 11 tháng 3 năm 1945, chỉ sau hai ngày Nhật đảo chính Pháp ở Việt Nam. Đội du kích Ba Tơ đã trở thành trung tâm của cao trào kháng Nhật, cứu nước ở miền trung Trung bộ và là hạt nhân của các lực lượng vũ trang liên khu V sau này.

HẢI VÂN

Đèo Hải Vân còn có tên là Đèo Ai Vân hay Đèo Mây (vì đỉnh đèo thường có mây che phủ), cao 500m (so với mực nước biển), dài 20km, cắt ngang dãy núi Bạch Mã (là một phần của dãy Trường Sơn chạy cắt ra sát biển) ở giữa địa giới tỉnh Thừa Thiên-Huế (ở phía Bắc) và thành phố Đà Nẵng (ở phía Nam).

ĐẠI CỒ VIỆT

Là quốc hiệu nước ta dưới thời nhà Đinh, nhà Tiền Lê và nhà Lý. Quốc hiệu Đại Cồ Việt tồn tại 86 năm kể từ khi Đinh Bộ Lĩnh thống nhất giang sơn, lên ngôi hoàng đế năm 968 cho đến đời vua Lý Thái Tông năm 1054. Đây là quốc gia độc lập đầu tiên trong lịch sử, có Nhà nước riêng, quân đội riêng. Đại Cồ Việt là nhà nước phong kiến tập quyền đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam sau một thời gian dài bị Phong kiến phương Bắc cai trị. Đại Cồ Việt gồm chữ *Đại* nghĩa là *lớn* và chữ *Nôm Cồ* cũng cùng nghĩa là *lớn*.

ĐẠI VIỆT

Là Quốc hiệu nước ta, từ thời vua Lý Thánh Tông (1054-1072) đến thời vua Gia Long (1802-1804), tồn tại 723 năm. Năm 1400, sau khi thay thế nhà Trần, Hồ Quý Ly sáng lập nhà Hồ đã đổi quốc hiệu thành Đại Ngu. Năm 1407, nhà Minh xâm lược Đại Ngu và cai trị cho đến năm 1427. Năm 1428, sau khi giành độc lập, Lê Lợi đã lấy lại tên Đại Việt đặt làm quốc hiệu nước nhà.

LẠC VIỆT

Là tên gọi của một trong các dân tộc Việt trong nhóm Bách Việt, tổ tiên của một số dân tộc Việt Nam như Kinh, Mường.

CÀN VƯƠNG

Cần Vương là khái niệm gắn với Phong trào Cần Vương nổ ra vào cuối thế kỷ XIX do đại thần Nhà Nguyễn là Tôn Thất Thuyết và Hoàng đế Hàm Nghi đề xướng trước nạn xâm lược của Đế quốc Pháp.

VẠN XUÂN

Là quốc hiệu của nước ta, tồn tại từ năm 544 đến năm 602. Tháng 2 năm 544, sau khi đánh bại quân nhà Lương (Trung Quốc), Lý Bí xưng là Lý Nam Đế và đặt tên nước là Vạn Xuân. Chữ *Vạn* tức là mười ngàn, chữ *Xuân* tức là mùa xuân, là mùa của lễ hội đâm trâu. Ở đây, Lý Nam Đế muốn đất nước chúng ta trường tồn mãi mãi. Nhưng Quốc hiệu này chỉ tồn tại từ năm 544 đến năm 602, khi nhà Tùy đánh bại Lý Phật Tử và đô hộ Việt Nam một lần nữa.

CHIẾN THẮNG BU POUSTRA

Bu Poustra là trận đánh mở đầu phong trào N'Trang Long tấn công tiêu diệt địch (đồn Bu Poustra). Nghĩa quân gồm 150 quân M'ông Biệt của N'Trang Long và

khoảng 150 quân Bu Nor của B'Heng Reng. Sau khi kế hoạch tấn công được các thủ lĩnh bàn bạc kỹ lưỡng. Vào một đêm tối năm 1912, nghĩa quân tiến sát vào đồn, giết chết tên lính gác, đốt đồn giặc và tiêu diệt 13 tên lính còn đang ngủ. Cuộc tiến công chớp nhoáng giành thắng lợi to lớn, đã thu vũ khí và kho tàng của địch.

CHIẾN THẮNG BU NOR

Chiến thắng Bu Nor (Lễ kết minh giả 30/7/1914) là trận đánh tiêu biểu long quả cảm và mưu trí của phong trào khởi nghĩa N'Trang Long. Kế hoạch “lễ Kết minh” giả giữa nghĩa quân và thực dân do N'Trang Long và các thủ lĩnh vạch ra và được Hăng ri Mét chấp nhận. Theo kế hoạch ngày 29/7/1914, Hăng Ri Mét đến Bu Nor và được R'Ding, R'Ong Leng đón tiếp tại căn nhà nhỏ của làng dành cho vị thượng khách. Sáng 30/7 lễ Kết minh giả được tổ chức trọng thể tại nhà tù trưởng R'Ong Leng. Theo phong tục, nghĩa quân và Hăng Ri Mét, quân lính của mình phải đặt các vũ khí, cung nỏ, giáo mác thành một đống giữa nhà, để tiến hành buổi lễ hiến tế. Ngay sau đó, N'Trang Long và nghĩa quân xuất hiện, giết chết Hăng Ri Mét và 12 tên lính tùy tùng.

CHIẾN THẮNG BUMÊRA

Vào sáng 31/7/1914, N'Trang Long quyết định mở cuộc tấn công tiêu diệt đồn BuMêRa. Nghĩa quân gồm 200 quân dưới sự chỉ huy của N'Trang Long cùng với R'Ding, N'Xinh. Trước thế tiến công vũ bão của nghĩa quân, Y Linh và 6 tên lính bị tiêu diệt, toàn bộ kho tàng của phái bộ bị tịch thu. Đồn BuMêRa đã bị san bằng thành bình địa.

CHIẾN THẮNG BU KKIR VÀ BU THÔNG

Chiến thắng Buk Kir và Bu Thông Đồn Bu Thông thuộc khu vực Pret Chlong. Đồn Bu Klir là điểm chốt tiền tiêu của phái bộ HăngRiMét, do viên “balat” người Khơ me Neang chỉ huy 10 lính dân vệ. Đầu tháng 8 – 1914, gần 300 nghĩa quân R'Hong và Biệt của N'Trang Long và Bu Kluck Amprad trực tiếp chỉ huy tiến về bao vây đồn Bu Klir. Trước hỏa lực của nghĩa quân, Neang và bọn lính đều tử trận. Thừa thắng, nghĩa quân đã tiến về đồn Bu Thông. Quân địch ở đây nghe tin bỏ chạy, nghĩa quân tiếp tục truy kích địch sang tận Ko Ky, cách sông Mê Kông khoảng một dặm đường. Nghĩa quân đã xóa sổ đồn Bu Thông. Đây là trận tiến công cuối cùng đã hoàn toàn giải phóng vùng đất cao nguyên M'Nông (từ tháng 8 – 1914 đến năm 1927).

PHONG TRÀO N'TRANG GƯH (1845 - 1914)

Phong trào N'Trang Guh (1845 - 1914) là phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào Ê đê Bih do N'Trang Guh lãnh đạo ở vùng lưu vực sông Krông Nô. Ông họ H'Đơ, tên Guh, là tù trưởng buôn Cuah Kplang, bờ sông Krông Knô. Ông xây dựng lực lượng vũ trang gồm 600 quân dùng cung tên, giáo mác đánh giặc. Nghĩa quân đã tiêu diệt nhiều tên địch, giải phóng đồn Buôn Tur và các đồn lân cận như đồn Buôn Riăng, đồn Buôn Dur, đồn Photy, đồn Buôn tinh... Trước sự lớn mạnh của nghĩa quân, giới cầm quyền Pháp liên tục mở nhiều cuộc tấn công quy mô lớn

nhằm bắt được N'Trang Guh nhưng nghĩa quân đã kịp rút vào rừng xây dựng một khu độc lập ở phía nam sông Sêrêpôk. Năm 1914, do sự chỉ điểm của một tên phản bội, N'Trang Guh bị Pháp bắt và giết chết.

NGÀY 01/01/2004

Ngày tái thành lập tỉnh Đắk Nông theo Nghị quyết số 22/2003/QH 11, ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI và Quyết định số 1423/QĐ-TTg, ngày 26/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ, gồm 6 huyện phía Nam tỉnh Đắk Lắk với tổng diện tích 6.516,9km², dân số 363.118 người; bao gồm diện tích và dân số 6 huyện: Đắk Nông, Đắk R'lấp, Đắk Song, Đắk Mil, Cư Jut Krông Nô. Tỉnh lỵ đặt tại thị trấn Gia Nghĩa thuộc huyện Đắk Nông.

NGÀY 3/2: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

NGÀY 10/3

Ngày 10 tháng 3 (âm lịch): là ngày Giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra hàng năm tại Đền Hùng, Việt Trì, Phú Thọ, đây là ngày Quốc giỗ chung của toàn dân, ngày mà mọi trái tim dù đang sống và làm việc ở muôn nơi vẫn đập chung một nhịp, mọi cặp mắt đều nhìn về cùng một hướng. Trong ngày này, nhân dân cả nước còn có điều kiện để tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể hiện lòng thành kính tri ân các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã vì dân giữ nước.

Ngày 10 tháng 3 năm 1975, là ngày giải phóng Buôn Ma Thuột, thủ phủ tỉnh Đắk Lắk. Chiến thắng Buôn Ma Thuột đã tạo động lực tinh thần cho quân và dân cả nước quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Hưởng ứng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, sáng ngày 9/3/1975, Sư đoàn 10 và Sư đoàn 316 bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương và các lực lượng du kích của huyện đồng loạt nổ súng đánh vào quận lỵ Đức Lập. Ngày 10/3/1975 Sư đoàn 10 tiếp tục mở cuộc tiến công thứ hai vào quận lỵ Đức Lập, chiếm được quận lỵ và toàn hành chính, giải phóng hoàn toàn Đức Lập.

NGÀY 23/3

Ngày giải phóng Gia Nghĩa – Đắk Nông (23/3/1975). Tỉnh lỵ tỉnh Quảng Đức (cũ), nay là thị xã Gia nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, tỉnh Quảng Đức (Đắk Nông ngày nay) nằm trong chiến dịch Tây Nguyên lịch sử. Sau khi Buôn Mê Thuột được giải phóng dưới sự chỉ đạo của Thường vụ tỉnh, quân và dân Quảng Đức tổ chức đánh chặn đội quân tháo chạy của địch. Ngày 23/3/1975 địch ở Gia Nghĩa tháo chạy theo đường Kinh Hạ xuống Di Linh bị lực lượng quân ta đánh bóm, địch hốt hoảng chạy trốn về rừng theo đường Đòng Nai. 5giờ ngày 23/3/1975 quân ta vào tiếp quản Gia Nghĩa. Giặc tháo chạy, trưa cùng ngày lá cờ giải phóng tung bay trên dinh tỉnh Quảng Đức, Ty cảnh sát và các công sở khác. Gia Nghĩa và toàn tỉnh Quảng Đức được giải phóng.

NGÀY 26/3

Là ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cánh tay đắc lực, đội hậu bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam.

NGÀY 30/4

Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam đã diễn ra gần hai tháng vào mùa xuân 1975 với ba chiến dịch lớn là: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, lá cờ cách mạng đã tung bay trên nóc Phủ Tổng thống chính quyền ngụy Sài Gòn, báo hiệu sự toàn thắng trong chiến dịch Hồ Chí Minh, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

NGÀY 1/5: Ngày Quốc tế Lao động.

NGÀY 19/5

Là ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1890 tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Lúc nhỏ, Người có tên là Nguyễn Sinh Cung, khi hoạt động cách mạng lấy tên Nguyễn Ái Quốc và nhiều bí danh khác. Sau Tổng khởi nghĩa, Cách mạng tháng Tám thành công, Người được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới lấy tên là Hồ Chí Minh.

NGÀY 2/9

Ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

TÊN HỒ, ĐÔI SÔNG SUỐI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

1. TÊN THÁC, HỒ, SÔNG, SUỐI:

THÁC DIỆU THANH

Thuộc địa phận thôn 8 xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông

Thác gồm một thác lớn nhất có độ cao 30m và hai thác nhỏ, quanh năm tung bọt trắng xóa. Dưới chân thác là cả một không gian rộng mênh mông nước có nhiều mô đá nhấp nhô, tạo thành hàng trăm dòng chảy ra nhiều hướng. Hai bên bờ suối là những bãi đất bằng phẳng có nhiều cây xanh tỏa bóng mát.

THÁC ĐẮK G'LUN (tk: Leng lu, thác bảy hai)

Trên dòng suối Đăk R'tih, thuộc thôn 5, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

Thác nước tuyệt đẹp, có diện tích khoảng 91,6 ha, cao hơn 50m gồm hai dòng nước treo lơ lửng trên vách đá trông rất quyến rũ. Chiều rộng thác khoảng 15m, độ dốc: 90^0 , dòng nước chảy liên tục quanh năm, hơi nước tỏa ra mát lạnh như những hạt mưa phùn.

Đăk G'lun là ngọn thác có phong cảnh non nước hữu tình gắn liền với truyền thuyết về trái tim thác của dân làng bon Bu Nơr. Bên trên dòng thác là những khối đá lớn và bằng phẳng tựa những tấm thảm trải rộng. Phía dưới chân thác là những mô đá lớn nhỏ nhấp nhô với muôn vàn dáng vẻ, tựa những vũ khúc điệu dàng. Khi mặt trời lên, những bụi nước lóng lánh làm thành những chiếc cầu vồng lúc ẩn lúc hiện.

THÁC ĐRAY NUR

Địa danh thuộc huyện Krông Nô. Tên là Thác núi vợ (Thác cái). Thuộc hệ thống ba thác Gia Long - Đray Nur – Đray Sáp của sông Sêrêpôk, tỉnh Đăk Nông

Là ngọn thác hùng vĩ với độ cao 30m, dài trên 250m nối liền đôi bờ hai tỉnh Đăk Lắk và Đăk Nông.

THÁC ĐRAY SÁP (tk: Thác khói)

Thác nước lớn trên dòng sông Sêrêpôk thuộc địa bàn xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Theo tiếng Êđê, Dray Sap (Thác chông) có nghĩa là "Thác khói", bởi lẽ dòng nước từ trên cao đổ xuống thung lũng tạo thành một khối lớn bụi nước bay là là như màn sương khói. Vào mùa mưa thác cao 12m, rộng 120m, và vào mùa khô thác cao 8 m, rộng khoảng 70-80m.

Dray Sáp là ngọn thác hùng vĩ vào bậc nhất Tây Nguyên được gắn với huyền thoại về nàng H' Mi bị quái vật bắt đi trong sương khói, để lại người yêu hóa cây rừng cắm sâu

vào ghềnh đá đợi chờ và trở thành truyền thuyết về sự hình thành của thác nước, về chuyện tình yêu bất tử của đôi trai gái Ê đê. Năm 1991, được công nhận là danh thắng cấp quốc gia.

THÁC Đ'RAY SÁP THƯỢNG (tk: thác Gia Long)

Thuộc xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Nằm trên dòng sông Sêrêpôk gắn với sự tích tình yêu chung thủy của nàng H'Mi. Năm 1930 – 1933, thực dân Pháp đã huy động dân phu và tù nhân ở nhà Đày Buôn Ma Thuột lao dịch hết sức cực nhọc, gian khổ dưới đòn roi tra tấn, cực hình của chúng để xây dựng một đọ đường vòng cung đi qua thác cùng với chiếc cầu treo qua Sông Êa Kông. Nằm giữa núi rừng, sông nước hùng vĩ, thác cao khoảng 8m, rộng khoảng 70m. Mùa khô lưu lượng nước sông vơi hẳn, tạo thành 9 ngọn thác lớn nhỏ. Khu rừng quanh thác ôm gọn hồ Tắm Tiên rộng khoảng 80m² cùng với hệ sinh thái phong phú, thu hút đông đảo khách tham quan, nghỉ dưỡng. Năm 1999, được công nhận là danh thắng cấp quốc gia.

THÁC LEN GUN: (tk. Thác 7 tầng)

Nằm trong vùng lõi của khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, huyện Đăk Song, cách thị xã Gia Nghĩa khoảng 60 km.

Giữa dòng suối là những tảng đá như bàn thạch khổng lồ phẳng lý tạo thành các tầng thác có độ cao từ 20-30m dàn thành bảy tầng trên chiều dài khoảng 1km. Từ trên đỉnh thác cả nhìn về hạ nguồn là một vùng hẻm núi mênh mông xa tít, ghềnh đá nhấp nhô, những vực sâu gấp khúc đang ẩn hiện trong bụi nước như sương khói, tấu lên khúc nhạc đa âm sắc tạo cho du khách cảm giác thư giãn.

THÁC LIÊNG NUNG

Nằm trong khu du lịch sinh thái văn hóa thác Liêng Nung. Thuộc bon N'Jiêng, xã Đăk Nia, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Cách thị xã Gia Nghĩa 12 km theo đường quốc lộ 28 hướng đi tỉnh Lâm Đồng.

Liêng Nung là điểm du lịch rừng nguyên sinh tuyệt đẹp của tỉnh Đăk Nông. Thác cao 30 m, dòng nước lớn đổ xuống vực sâu tạo thành cột nước trắng xóa tạo những dải lụa mềm mại thướt tha đang trải rộng giữa đại ngàn. Thác Liêng Nung còn có nhiều nhánh thác nhỏ cùng đổ xuống suối, quanh năm tung bọt trắng xóa. Đây là một thác nước được biết đến với vẻ đẹp huyền ảo và thơ mộng, cảnh quan thiên nhiên xung quanh hoang dã là một trong những thắng cảnh kỳ thú và hấp dẫn của tỉnh Đăk Nông được quy hoạch thành khu du lịch sinh thái.

THÁC LƯU LY

Thuộc địa phận xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Thác nước thơ mộng nằm trong Khu du lịch sinh thái - văn hóa - lịch sử Nâm Nung. Có độ cao 24m và tạo thành hai tầng thác tạo ra những dải bụi nước bao phủ cả một không gian rộng. Nét thơ mộng của thác là rừng lá, bãi đá đen và bóng loáng len lỏi qua dòng nước chảy bên con suối nhỏ thích hợp cho du lịch dã ngoại và cắm trại.

THÁC TRINH NỮ

Nằm ở trung tâm thị trấn Ea T'ling

Thác Trinh Nữ êm đềm, nhẹ nhàng ẩn mình dưới những tán đá bazan ngằm. Đặc biệt, nơi đây còn có di sản địa chất Trinh Nữ với những tảng đá bazan lớn có kết cấu như than đá, mang những hình thù kỳ dị. Di sản địa chất thác Trinh Nữ đang được Bảo tàng địa chất Việt Nam nghiên cứu, xây dựng thành Công viên địa chất.

THÁC CÔ TIÊN

Thuộc địa phận thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành, Tx Gia Nghĩa, cách trung tâm Tx Gia Nghĩa gần 10km (từ vòng xoay hồ Đại La rẽ phải theo đường cấp phối).

Từ độ cao khoảng 20m, rộng 10m, địa hình chia cắt mạnh, dòng thác Cô Tiên đổ xuống hòa mình vào không gian yên tĩnh, hoang sơ và thoáng đãng. Hiện nay tỉnh đang tổ chức đầu tư, để hình thành một khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hấp dẫn với nhiều loại hình: tham quan thác nước, thể thao, dã ngoại, picnic.

THÁC GẤU - THÁC NGÀM

Từ Thị xã Gia Nghĩa theo tỉnh lộ 15 đi về hướng huyện Krông Nô khoảng 35km đến Thị trấn Quảng Sơn, tiếp tục đi khoảng 7km rồi rẽ phải theo con đường mòn chừng 1,5km nữa là Thác Gấu và đi thêm 1 km nữa là thác Ngằm

Thác Gấu có độ cao khoảng 20m, lưu lượng nước chảy rất lớn, lòng thác có khoảng chân rộng. Thác Ngằm được hình thành từ vòm đá tảng, có dòng suối chảy qua. Hai thác đã tạo được nét kỳ thú riêng biệt và cuốn hút đối với du khách khi đến đây.

THÁC BA TẦNG

Từ Thị xã Gia Nghĩa theo Quốc lộ 14 về hướng Buôn Ma Thuột khoảng 6km, rồi rẽ phải, men theo con đường dốc thêm 1km nữa sẽ đến Thác Ba Tầng

Gọi là Thác Ba Tầng (thác cửa thần) vì dòng nước suối thả mình qua ba tầng đá mới đến lòng suối. Thác nối tiếp nhau trên một độ cao khoảng 40m. Ở tầng thứ nhất, con thác rơi ở độ cao 1,5m, thác thứ hai cách thác thứ nhất 20m vắt mình trên vách đá cao hơn 20m. Ngọn thác này ngày đêm âm áo giữa khung cảnh hoang vắng của núi rừng và đổ tràn về bên hai bờ suối. Quanh thác Ba tầng có nhiều cây cổ thụ và những bãi đất rộng thoáng mát, có thể tổ chức cắm trại vui chơi, giải trí ở đây.

THÁC CỘT ĐÁ

Thuộc địa phận thôn 9, xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa.

Đây là khu vực đá bazan lộ thiên dạng cột lăng trụ, có chiều cao trung bình khoảng 2,5 - 4,5m, phân bố trên diện tích khoảng hơn 2ha. Tại đây có một dòng thác nhỏ (có chiều cao khoảng 8m) chảy qua dãy đá dạng cột, tạo nên cảnh quan khu vực tương đối đẹp. Ngày 29/6/2011 Công ty TNHH MTV Nam Tây Nguyên ĐNO đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng, quy hoạch nơi này thành điểm du lịch sinh thái - văn hóa.

HỒ EA SNÔ: (tk: Ea No, Đăk Nô)

Thuộc xã Đăk Rồ, huyện Krông Nô.

Từ đỉnh đèo 24 nhìn xuống, hồ Ea Snô hiện ra như chiếc gương bạc khổng lồ thấp thoáng lấp lánh giữa đồi núi nhấp nhô, rừng cây xanh thắm uốn lượn.

Là hồ tự nhiên, diện tích mặt hồ hơn 80ha, cách Thị xã Gia Nghĩa 125km về hướng Thành phố Buôn Ma Thuột. Hồ được bao quanh bởi nhiều ngọn đồi nhỏ với rừng đặc dụng, với nhiều loại cây, loài thú hiếm. Từ đây có thể bơi thuyền ra sông Krông Nô rồi xuôi về thác Đ'ray Sáp, hay ngược dòng để lên xã Buôn Choah thăm quê hương của tù trưởng N'Trang Gưh. Ngoài việc du ngoạn cảnh hồ, du khách còn có thể tham quan các bon làng: bon Ol, bon Choah, bon Leng - nơi lưu giữ nhiều truyền thuyết về Ea Snô.

Chuyện xưa kể rằng, nơi đây từng có một buôn lớn người M'ông sinh sống. Trong buôn có hai anh em mồ côi. Vì cha mẹ mất sớm để lại một món nợ lớn. N'Chông bị bán sang vùng khác, còn M'Pọ được một gia đình giàu có hiếm muộn con cái trong bon mua về nuôi. Sau nhiều lần mua đi bán lại, N'Chông được đưa về một gia đình trong bon cũ. Năm tháng trôi đi N'Chông và M'Pọ đã trưởng thành. Họ yêu nhau và đã lấy nhau mà không ai hay biết họ đã phạm tội loạn luân. Các thần linh đã nổi giận trừng phạt hai anh em họ, phạt dân làng nơi họ đã sinh ra. Năm ấy, mùa mưa thật khủng khiếp, mưa liên tục, mặt đất đầy nước, gió ở mọi nơi dồn về tạo nên một trận cuồng phong dữ dội, đất trời rung chuyển suốt bảy ngày bảy đêm, làm sụp đổ cả bon làng, nhà cửa,... mọi vật đều bị nhấn chìm trong nước. Chỗ bon làng bị nước nhấn chìm sụp xuống thành hồ nước lớn (hồ Ea Snô ngày nay), đường chim bay trốn dòng nước dữ tạo thành những nhánh, những eo hồ và dòng suối nhỏ nối thông giữa hồ Ea Snô với sông Krông Knô. N'Chông và M'Pọ chết đi, hồn của họ biến thành đôi chim nhồng biết nói tiếng người, làm tổ và quấn quýt nhau bên bờ hồ.

HỒ TÂY

Hình thành năm 1940, nằm trọn trong lòng thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil.

Là hồ nước bán tự nhiên, được các chủ đồn điền người Pháp tạo lập từ 45-50 năm trước để cung cấp nước cho các đồn điền cà phê. Đến năm 1982, huyện Đăk Mil đã đầu tư nâng cấp, mở rộng. Hồ Tây có mặt nước thoáng khoảng 108 ha, chu vi hơn 10km, điểm sâu nhất của hồ khoảng 17m, trong lòng hồ có một bán đảo rộng 120 ha thơ mộng.

Ngày nay, hồ Tây được huyện Đăk Mil quan tâm tôn tạo công viên, đài phun nước quanh bờ, hồ cũng được kè đá, xây dựng đường dạo bộ, trồng cây bóng mát bao quanh. Quanh hồ có nhiều nhà hàng, quán cà phê thơ mộng và những ngôi biệt thự vườn theo phong cách kiến trúc Pháp, Thái Lan,....

HỒ DOÃN VĂN

Thuộc địa phận thôn Doãn Văn, xã Đăk R'tih, huyện Tuy Đức.

Hồ rộng khoảng 10ha, có đường cấp phối dẫn xuống bờ hồ và đập ngăn nước được xây đắp kiên cố. Phía trước đập ngăn nước là ngọn đồi như một bán đảo được bao bọc bởi mặt nước trong xanh, xung quanh bờ hồ có các loại cây gỗ to tạo cảnh quan và bóng mát, hai bên bờ là các bãi đất rộng và bằng phẳng rất thích hợp cho việc cắm trại và du lịch dã ngoại.

HỒ TRÚC

Thuộc địa phận thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông,

Tx Gia Nghĩa hơn 90 km về hướng Tp. Buôn Ma Thuật theo đường QL 14, điểm du lịch sinh thái Hồ Trúc rộng khoảng 25ha. Diện tích mặt nước khoảng 15ha, bao bọc bởi những cây trúc, có thảm thực vật và cây xanh bao quanh khiến cho không gian nơi đây thật sự mát mẻ. Ngay cạnh hồ là buôn của người dân tộc Ê Đê và nhiều dân tộc sinh sống, lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống. Hiện nay tỉnh đang kêu gọi đầu tư xây dựng các hạng mục: nhà hàng, khách sạn, dịch vụ vui chơi giải trí dưới nước, trên cạn với nhiều loại hình: tham quan, cắm trại, nghỉ dưỡng, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, trại sáng tác nghệ thuật,...

HỒ THIÊN NGÀ

Tại tổ dân phố 10, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa.

Hiện đang được quy hoạch thành công viên vui chơi giải trí, với diện tích thực hiện dự án: 19 ha do Phòng Tài nguyên và Môi trường Tx Gia Nghĩa làm chủ đầu tư. Đây là khu công viên đa năng, được thiết kế với nhiều hạng mục công trình: Khu cây xanh, khu quảng trường, khu thiếu nhi, khu văn hoá biểu diễn, khu vui chơi giải trí - triển lãm, khu thể dục thể thao, khu nghỉ dưỡng, khu dịch vụ thương mại, khu hành chính hậu cần,... Đây là một dự án đặc biệt ưu đãi theo chính sách đặc thù của địa phương. Chính quyền địa phương rất mong muốn được hợp tác với các nhà đầu tư có năng lực và chuyên nghiệp; sẵn sàng hỗ trợ và đồng hành cùng nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

SÔNG KRÔNG NÔ

Thuộc địa phận huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Là một nhánh của sông Sêrêpôk chảy qua huyện Krông Nô, chiều dài dòng chính 156km. Sông do hai nhánh suối chính là Krông Kma và Đắk Mang hợp thành.

SÔNG SÊRÊPÔK

Là tên dòng sông lớn, ranh giới giữa Đắk Lắk và Đắk Nông. Là chi lưu cấp I quan trọng của Sông Mê Kông, sông lớn nhất chảy qua Đắk Nông theo hướng từ Đông sang Tây

Tính từ chỗ hợp lưu của [sông Krông Ana](#), [sông Krông Nô](#) tới cửa sông, nó dài 406km. Trong đó, đoạn chảy trong lãnh thổ Việt Nam dài khoảng 126km, đoạn chảy qua Campuchia dài khoảng 281km.

Với chiều dài khoảng 38km, diện tích lưu vực là 3.600km². Do kiến tạo địa chất phức tạp nên lòng sông hẹp và dốc tạo ra các ngọn thác lớn hùng vĩ, có cảnh quang thiên nhiên đẹp và tiềm năng thủy điện như Thác Trinh Nữ, thác Đrây H'ling, thác Gia Long, thác Đray Sáp....

SUỐI NƯỚC NÓNG ĐẮK MOL

Suối khoáng nóng Đắk Mol thuộc thị trấn Đắk Song

Là loại nước khoáng giàu Bicacbonat Natri (Na₂OCO₃) và muối Cacbonat Natri (Na₂CO₃), được lấy từ độ sâu 180m, có độ nóng khoảng 31⁰C. Dòng nước khoáng này có

tác dụng chữa bệnh đau khớp, thần kinh tọa, đau gân, cơ, căng thẳng thần kinh, đau đầu kinh niên. Công ty Cổ phần Khoáng sản Đắk Nông đang quan tâm đầu tư xây dựng nơi đây thành một trong những khu du lịch đặc trưng về sinh thái - nghỉ dưỡng của tỉnh.

2. TÊN ĐỊA DANH:

NÂM NUNG:

Là tổng hợp quần thể rừng tự nhiên và các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nổi tiếng. Đỉnh cao nhất ở đây và cũng là của cả vùng Nam Tây Nguyên là Nâm Nung (núi sừng trâu) với độ cao 1.500m. Vì thế, Nâm Nung được xem là “nóc nhà” của Đắk Nông với mái nhà bắc nghiêng về dòng sông Sêrêpôk và mái nhà nam nghiêng về thượng nguồn sông Đồng Nai. Từ đỉnh Nâm Nung, có những suối nước đổ xuống, qua bậc đá tạo thành thác như thác Ba tầng, thác Bảy tầng. Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung có diện tích phần lớn là rừng nguyên sinh với nhiều chủng loại cây lớn, khu [du lịch](#) Sinh thái-Văn hóa-Lịch sử Nâm Nung có diện tích khoảng 12.300ha thuộc địa giới hành chính của 5 xã gồm: Nam Nung, Nâm N’Đia, Đức Xuyên (huyện Krông Nô), xã Quảng Sơn (huyện Đắk Glong) và xã Nâm N’Jang (huyện Đắk Song). Nâm Nung là địa bàn có vị trí chiến lược trọng yếu phía Nam Tây Nguyên. Trong phong trào khởi nghĩa chống thực dân Pháp của Anh hùng N’Trang Long (1912-1936), Nâm Nung đã được nghĩa quân chọn làm căn cứ địa. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Nâm Nung là bàn đạp để Cách mạng mở rộng địa bàn hoạt động, xây dựng lực lượng. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Nâm Nung trở thành địa bàn tập kết, là vùng trú quân, chuyển quân, xây dựng và củng cố, phát triển lực lượng, đồng thời cũng là căn cứ hậu cần cung cấp lương thực, thực phẩm cho các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Quảng Đức. Căn cứ Nâm Nung còn là điểm giao liên quan trọng trên tuyến đường hành lang chiến lược Bắc - Nam, góp phần vận chuyển sức người, sức của từ Bắc vào Nam, phục vụ đắc lực cho tiền tuyến, tạo ra sức mạnh to lớn để tiến hành cuộc tấn công nổi dậy mùa xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

ĐỊA ĐIỂM CHIẾN THẮNG ĐÒI 722 – ĐẮK SẮC

Xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Địa điểm ghi dấu nhiều trận đánh ác liệt của lực lượng bộ đội chủ lực ta và quân, dân địa phương trong suốt chặng đường lịch sử từ năm 1968 đến 1975 nhằm tiêu hao sinh lực địch, đánh phá hệ thống đồn bốt đang án ngữ phá hoại đường Hồ Chí Minh trên chiến trường nam Tây Nguyên. Địa điểm Đồi 722 - Đắk Sắk là một trại lực lượng đặc biệt Đức Lập (Camp Duc Lap) được Mỹ - Ngụy thiết lập năm 1965, cách trung tâm quận Đức Lập (tỉnh Quảng Đức cũ) khoảng 10km về hướng đông (nay thuộc địa phận thôn Thổ Hoàng 4, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông). Tại đây địch xây dựng các công sự kiên cố với 12 lớp hàng rào, bên trong là tường đất có ụ chiến đấu, hào sâu cắm chông, gài mìn. Lực lượng địch tại đây là 01 tiểu đoàn được trang bị quân trang vũ khí hiện đại.

Năm 1968, bộ đội chủ lực của ta phối hợp với quân và dân địa phương nổ súng tấn công quận lỵ Đức Lập và một loạt vị trí đóng quân của địch trên toàn tuyến Sapa, Đắk Lao và Đắk Sắk... đồng thời chặn đánh các cánh quân chi viện của địch. Đêm 24/8/1968, căn cứ

trại lực lượng đặc biệt Đức Lập – nơi cố thủ cuối cùng của địch đã bị tiêu diệt, đại bộ phận quân chiếm đóng và hệ thống Ngụy quyền từ huyện đến xã tan rã, giải phóng hàng ngàn dân, bộ đội ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Ta chiếm đóng trại lực lượng đặc biệt Đức Lập được 3 đến 4 ngày thì địch huy động tổng lực quân đội từ Buôn Ma Thuột và các căn cứ quân sự đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Đức tiếp ứng, bao vây tấn công bất ngờ, chúng huy động máy bay B52, dùng hỏa tiễn, pháo 105mm, pháo 155mm, pháo 175mm, gài mìn Laymor và đại liên đội xuống trại lực lượng đặc biệt Đức Lập trong suốt hơn 3 ngày đêm. Sau gần 10 ngày đêm chiến đấu, ta tiêu diệt hơn 1.300 tên địch; bắn hạ nhiều phương tiện chiến tranh và thu nhiều quân trang, vũ khí. Tuy nhiên, do thông tin chậm, lại chưa được chi viện lực lượng và tiếp tế lương thực kịp thời nên ta chỉ chống trả và cầm cự được trong 3 ngày. Trong trận chiến quyết tử đầy khốc liệt này, ta đã hy sinh hơn 200 đồng chí. Địch tái chiếm trại Đức Lập. Năm 2012, được công nhận là di tích lịch sử quốc gia.

ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN – ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

Trải dài trên 11 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước. Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, mạng lưới đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh đi qua địa bàn huyện Đắk Mil, huyện Cư Jút, huyện Đắk Song và huyện Tuy Đức gồm các nhánh đường thuộc 2 điểm Đắk Mil và Bu Prăng với tổng chiều dài khoảng 140km

được hình thành trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1959) nhằm xây dựng tuyến chi viện chiến lược từ miền Bắc Xã hội chủ nghĩa vào giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Có quy mô, tầm vóc, ý nghĩa lịch sử to lớn, trải dài trên 11 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước. Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, mạng lưới đường Trường Sơn – đường Hồ Chí Minh đi qua địa bàn huyện Đắk Mil, huyện Cư Jút, huyện Đắk Song và huyện Tuy Đức gồm các nhánh đường thuộc 2 điểm Đắk Mil và Bu Prăng với tổng chiều dài khoảng 140km như: đường Hồ Chí Minh Đông Trường Sơn đoạn Đắk Mil – Đắk Song; đường ngang Đắk Mil đi O Ran (Campuchia) về Lộc Ninh (năm 1973-1974); nhánh đường Hồ Chí Minh Bu Prăng đi Lộc Ninh năm 1974 và trọng điểm đánh phá ác liệt, ngăn chặn của không quân và bộ binh Mỹ - Ngụy ở khu vực Núi Lửa; Khu tập kết lực lượng từ Miền Bắc vào năm 1965 đến 1975 và Cụm kho dự trữ chiến lược cho B2.

HANG NO

Xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông

Là ấp chiến lược được đế quốc Mỹ lập ra năm 1962 nằm trong kế hoạch gom dân, lập ấp trên toàn miền Nam mà Tây Nguyên là địa bàn cốt yếu thuộc xã Bích Sơn, huyện Khiêm Đức, tỉnh Quảng Đức.

Để gom dân vào sống trong ấp chiến lược Hang No, Mỹ - Diệm đã sử dụng các thủ đoạn dã man, tàn bạo và xảo quyệt sử dụng biện pháp chiến tranh tâm lý, lừa mị, hù dọa và mua chuộc nhân dân, bắt bớ, đánh đập, lừa ép người lên xe ô tô, lên máy bay trực thăng, những ai không phục tùng và theo chúng thì bị bắt, tra tấn hoặc bị giết. Tại đây đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử tiêu biểu, cuối năm 1962, Ban cán sự huyện Khiêm Đức chủ trương dùng hai lực lượng chính: Lực lượng chính trị của quần chúng ở bên trong ấp và lực lượng vũ trang hỗ trợ bên ngoài với phương châm tiến công đồng loạt, bí mật, bất ngờ. Đúng giờ “G” (12 giờ đêm) tất cả các khu tập trung, các cơ sở cốt cán của ta nhất tề cùng nhân dân

nổi dậy đánh phá, đốt trại tập trung, bắt bọn tề điệp, giải phóng đồng bào và cho họ về bon làng cũ; theo đó nhiều trại tập trung trên địa bàn huyện bị xoá sổ.

TRĂNG BA CÂY

Thuộc Huyện Đắk Song

Trăng Ba Cây thảo nguyên nhỏ ở huyện Đắk Song. Có diện tích khoảng 3km², thích hợp cho các hoạt động ngoài trời như du lịch thể thao, cưỡi ngựa, săn bắn, cắm trại,...

CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN B4 – LIÊN TỈNH IV

Căn cứ địa cách mạng của lực lượng kháng chiến tỉnh Quảng Đức (tỉnh Đắk Nông ngày nay) và lực lượng kháng chiến liên tỉnh IV trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1959 – 1975). Hình thành từ năm 1959, tại Bắc Năm Nung, thuộc xã Năm Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Gồm hai địa điểm: 1) Căn cứ phía Bắc Năm Nung được hình thành trong giai đoạn 1959 – 1967, trên cơ sở các căn cứ đã có từ thời kháng chiến chống Pháp trải dài trên địa bàn xã Năm Nung, huyện Krông Nô. 2) Căn cứ phía Nam Năm Nung (1967 – 1975) thuộc xã Quảng Sơn huyện Đắk Glong.

CAO NGUYÊN M'NÔNG

Cao nguyên M' nông là vùng đất rộng lớn có đồi núi rõ rệt chỉ nơi cư trú của người dân tộc M' nông gồm tỉnh Đắk Nông ngày nay.

CỬA KHẨU BU PRĂNG

Cửa khẩu Bu Prăng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông là cửa khẩu quốc gia Việt Nam - Campuchia. Cách thị xã Gia Nghĩa 81 km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 247 km.

CỬA KHẨU ĐẮK PER

Cửa khẩu Đắk Per xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông là cửa khẩu quốc gia Việt Nam - Campuchia. Cách Quốc lộ 14 khoảng 4km, cách thị trấn Đắk Mil khoảng 8km và cách thị xã Gia Nghĩa 60 km.